

Số: /QĐ-UBND TP. Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Quốc Ái
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật số 47/2019/QH14, ngày 22/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP, ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét nội dung Đơn khiếu nại đề ngày 14/7/2020 của ông Phạm Quốc Ái, địa chỉ: 255, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum.

I. Nội dung khiếu nại (lần 2):

Tại Đơn đề ngày 14/7/2020 và Buổi làm việc ngày 31/7/2020, ông Phạm Quốc Ái khiếu nại các nội dung sau:

- Không thống nhất với kết quả giải quyết khiếu nại của UBND phường Lê Lợi tại Quyết định số 110A/QĐ-UBND, ngày 29/5/2020 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Quốc Ái (lần đầu).

- Ông Phạm Quốc Ái cho rằng diện tích đất ông khiếu nại do Ban cán sự thôn 1 và UBND xã Chư Hreng hợp xét giao đất cho hộ gia đình ông năm 1992 và ông đã sử dụng liên tục (trồng mía) đến 2003. Vì vậy, ông đề nghị được đền bù đối với diện tích đất này cho gia đình ông.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu):

Ngày 29/5/2020, Chủ tịch UBND phường Lê Lợi ban hành Quyết định số 110A/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Phạm Quốc Ái với kết quả không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Phạm Quốc Ái hiện cư trú tại Tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum. Giữ nguyên nội dung trả lời tại Văn bản số 43/UBND-TH, ngày 09/8/2019 của UBND phường Lê Lợi về việc trả lời kiến nghị của công dân.

III. Kết quả xác minh:

1. Vị trí khu đất ông Phạm Quốc Ái khiếu nại:

Qua kiểm tra thực địa, vị trí khu đất ông Phạm Quốc Ái mô tả trong đơn khiếu nại và vị trí đất được xác định ngoài thực địa không trùng khớp (*vị trí đất ông Phạm Quốc Ái xác định ngoài thực địa nằm trên vị trí với đất trước đây do ông Nguyễn Văn Lưu và bà Nguyễn Thị Hay quản lý, sử dụng*). Ông Phạm Quốc Ái cho biết ông có hai lô đất: Lô thứ nhất có diện tích là 600m² (*đã được chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Dự án đầu tư hạ tầng để phát triển quỹ đất khu đô thị phía Nam cầu ĐăkBlá, với số tiền 104.608.040 đồng, tại Phiếu chi ngày 17/10/2014 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố*) và lô thứ 2 có diện tích 800m². Ông Phạm Quốc Ái xác định vị trí đất ông khiếu nại là lô đất có diện tích 800m².

2. Về nguồn gốc đất và quá trình quản lý, sử dụng đất:

2.1. Qua làm việc với ông Phạm Quốc Ái, các Báo cáo của UBND phường Lê Lợi:

Khu đất ông Phạm Quốc Ái khiếu nại thuộc Vùng ô thấp nằm phía Đông đường Phạm Văn Đồng, tổ 01, phường Lê Lợi có nguồn gốc trước đây do nhân dân khai hoang, sản xuất trước năm 1975. Sau giải phóng thành lập HTX nông nghiệp Đoàn Kết, toàn bộ diện tích đất này đưa vào HTX nông nghiệp Đoàn Kết quản lý.

Đến năm 1981, UBND xã Đoàn Kết được tách từ xã Chư Hreng thì toàn bộ diện tích đất Vùng ô thấp thuộc HTX Đoàn Kết quản lý. Đến Năm 1992, HTX Đoàn Kết giao vùng đất này cho UBND xã Chư Hreng quản lý (*giao không có giấy tờ*). Sau đó, UBND xã Chư Hreng giao cho Thôn 1, xã Chư Hreng quản lý. Thôn 1 giao cho các hộ gia đình (*giao thỏa thuận bằng miệng*), cá nhân đông con, thiếu đất sản xuất (*trong đó có hộ gia đình ông Phạm Quốc Ái*) để canh tác, sản xuất nông nghiệp. Sau khi được giao đất hộ gia đình ông Phạm Quốc Ái chỉ canh tác một thời gian từ năm 1992 đến năm 1996, bỏ hoang không sản xuất do lũ lụt và cát bồi lấp.

Vào năm 1993, thực hiện Nghị định số 64/1993/NĐ-CP, ngày 27/09/1993 của Chính phủ về việc ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Theo đề nghị của Hội đồng xét duyệt xã Chư Hreng về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài, UBND thị xã Kon Tum tiến hành giao đất cho 488 hộ gia đình cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp lâu dài (*theo quyết định số 6366/QĐ-UB, ngày 17/09/1994 của*

UBND thị xã Kon Tum). Qua kiểm tra, hộ gia đình ông Phạm Quốc Ái không có tên trong danh sách cấp đất theo quyết định trên.

Năm 1998, phường Lê Lợi được tách từ xã Chư Hreng, theo phân chia địa giới hành chính thì khu đất ông Phạm Quốc Ái đang khiếu nại nằm trong địa giới hành chính phường Lê Lợi. Thời điểm này, UBND phường Lê Lợi nhận bàn giao khu đất này từ UBND xã Chư Hreng với hiện trạng “đất bỏ hoang” không ai sản xuất. Vì vậy, UBND phường Lê Lợi đưa khu đất này vào đất % để quản lý. Đến năm 2004, UBND phường Lê Lợi ký hợp đồng thuê đất với ông Đặng Quốc Quang (*ông Đặng Quốc Quang đã nộp tiền hoa lợi công sản cho phường từ năm 2005 đến 2007, thể hiện ở Biên lai số 46544 ngày 05/04/2006 với số tiền 800.000 đồng; Biên lai số 8370 ngày 26/02/2008 với số tiền 1.590.000 đồng*). Hộ gia đình ông Đặng Quốc Quang thuê đất sử dụng đến thời điểm Nhà nước thu hồi để thi công công trình: Kè chống sạt lở thượng lưu sông Đăk Bla (*năm 2011*).

Qua kiểm tra, hợp đồng thuê đất, chứng từ và biên lai thu tiền thuê đất của ông Đặng Quốc Quang đã thất lạc. Tại buổi làm việc ngày 31/7/2020 với Thanh tra thành phố, ông Phạm Quốc Ái cung cấp các giấy tờ để chứng minh về nguồn gốc đất, quá trình quản lý, sử dụng đối với diện tích đất đang khiếu nại gồm: Danh sách hộ có diện tích đất tại Vùng ô thấp; Bản xác định diện tích đất trồng mía của các hộ dân thôn 1, xã Chư Hreng (*năm 1998*); Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ghi ngày 05/9/2014; Sơ đồ danh sách các hộ dân cùng sử dụng đất (*các giấy tờ trên đều không có xác nhận của chính quyền địa phương*). Đồng thời, các hộ được giao đất cùng thời điểm với ông đã chết.

Ngày 24/10/2011, UBND thành phố Kon Tum ban hành Quyết định số 4073/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Đăk Bla đoạn thượng lưu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với diện tích 4.182,7m² đất của hộ gia đình ông Đặng Quốc Quang thuê để canh tác, sản xuất (*gồm phần đất ông Ái đang khiếu nại*).

Ngày 02/5/2011, Trung Tâm phát triển quỹ đất thành phố, Ban quản lý các dự án thủy lợi và UBND phường Lê Lợi tổ chức kiểm kê tài sản bị thiệt hại trên đất do ông Đặng Quốc Quang quản lý, sử dụng. Theo Biên bản kiểm tra trên diện tích đất 4.182,7m², ông Quang bị thiệt hại về cây cối, hoa màu (*mía năm thứ nhất*). Ngày 23/11/2011, UBND thành phố ban hành Quyết định số 4529/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để xây dựng công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Đăk Bla - tuyến bờ Nam, đoạn thượng lưu sông Đăk Bla, thành phố Kon Tum. Thời điểm UBND phường Lê Lợi cho ông Đặng Quốc Quang thuê đất và quá trình triển khai thực hiện Dự án, ông Phạm

Quốc Ái không có ý kiến hay kiến nghị gì đối với diện tích đất này. Đến ngày 29/8/2012, ông Ái làm đơn kiến nghị đòi bồi thường, hỗ trợ đất.

Ngày 11/8/2020, Tổ xác minh phối hợp với UBND phường Lê Lợi làm việc với một số người có liên quan, kết quả: bà Lâm Thị Na (*Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã Chư Hreng năm 1995 - 1997; Chủ tịch hội phụ nữ xã Chư Hreng năm 1997 - 1998*) khẳng định năm 1992 - 1998 bà Lâm Thị Na không nằm trong Ban cán sự họp xét đất của thôn 1, xã Chư Hreng và không biết việc họp xét giao đất hoặc cấp đất cho ông Phạm Quốc Ái; một số người cho biết ông Phạm Quốc Ái chỉ canh tác 01 đến 02 năm, sau lũ lụt năm 1996 không thấy ông Phạm Quốc Ái canh tác trên phần đất này; Đất ông Phạm Quốc Ái có nguồn gốc đất của tập thể xã Chư Hreng quản lý; Đất ông Phạm Quốc Ái trước đây không được họp xét hay giao đất.

Ngày 14/9/2020, qua làm việc với Ban quản lý các dự án thủy lợi là đơn vị trực tiếp chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại, đơn vị cho biết: Ông Đặng Quốc Quang chỉ được bồi thường, hỗ trợ đối với hạng mục Mía năm thứ nhất (*số tiền 11.711.560 đồng*), hai hạng mục không bồi thường là diện tích đất thiệt hại 4.182.7m² và phần hỗ trợ đất nông nghiệp vì không đủ điều kiện để hỗ trợ.

2.2. Kết quả kiểm tra hồ sơ, tài liệu, chứng cứ liên quan:

Từ năm 1981 đến năm 1998 xã Chư Hreng không có Bản đồ địa chính. Qua kiểm tra Bản đồ địa chính năm 1998 và Sổ mục kê năm 1999 của UBND phường Lê Lợi, khu đất ông Phạm Quốc Ái khiếu nại là đất 5% do UBND phường Lê Lợi quản lý, vị trí nằm trong tờ bản đồ số 04, thửa đất số 17, với tổng diện tích 33.470m².

Qua kiểm tra đối chiếu tờ Bản đồ địa chính, Sổ mục kê và các hồ sơ có liên quan thì trong quá trình quản lý, sử dụng đất, ông Phạm Quốc Ái không đăng ký, kê khai và không thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, không sử dụng đất từ năm 1996 đến thời điểm UBND phường Lê Lợi cho ông Đặng Quốc Quang thuê năm 2004.

Ngoài ra, tại văn bản số 473/UBND-NC, ngày 25/4/2012 của UBND thành phố về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân (*Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Thị Ngọc Liên, Nguyễn Thị Sáu, Lê Thị Huệ, Lê Hữu Phong và Cao Thị Gái*) không công nhận việc bồi thường hỗ trợ đối với diện tích đất tại Vùng ô thấp phía Nam cầu Đăkla; diện tích đất ông Phạm Quốc Ái khiếu nại cũng nằm trong tổng diện tích đất của các hộ khiếu nại trên.

IV. Kết quả đối thoại

Ngày 24/9/2020, ông Nguyễn Xuân Ninh - Phó Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum (*theo Giấy ủy quyền số 4188/UBND-GUQ, ngày 21/9/2020 của*

Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum) đã chủ trì buổi đối thoại để giải quyết khiếu nại (lần 2) với ông Phạm Quốc Ái.

Tại buổi đối thoại, ông Phạm Quốc Ái không thống nhất với kết quả xác minh nội dung khiếu nại, đề nghị UBND thành phố xem xét, giải quyết việc đền bù đối với diện tích đất tại Vùng ô thấp phía Nam thượng nguồn cầu Đăk Bla cho gia đình ông.

V. Nhận xét, kết luận:

Đất ông Phạm Quốc Ái khiếu nại có nguồn gốc là do Thôn 1 xã Chư Hreng giao đất để sản xuất nông nghiệp. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 13 Luật Đất đai năm 1987 quy định việc giao đất chưa sử dụng cho các tổ chức và cá nhân sử dụng có thời hạn hoặc tạm thời để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định. Như vậy, việc Thôn 1, xã Chư Hreng giao đất cho ông Phạm Quốc Ái để sản xuất nông nghiệp là không đúng thẩm quyền.

Sau khi được Thôn 1, xã Chư Hreng tạm giao đất hộ gia đình ông Phạm Quốc Ái chỉ sản xuất một thời gian ngắn, sau đó bỏ hoang, không canh tác, sản xuất từ năm 1996. Đến năm 1998, UBND phường Lê Lợi đưa khu đất này sử dụng vào mục đích đất công ích và đã đăng ký vào sổ mục kê và cho ông Đặng Quốc Quang thuê từ năm 2004 đến 2011 (*trong đó có đất ông Phạm Quốc Ái đang khiếu nại*). Căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai năm 1993 quy định: “*Đất không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liền mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất đó cho phép*”; Khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013, quy định về thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai: “*Đất trồng cây hàng năm không được sử dụng trong thời hạn mười hai tháng liền; đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời hạn mười tám tháng liền; đất trồng rừng không được sử dụng trong thời hạn hai mươi bốn tháng liền*” và không được bồi thường trong trường hợp này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 43 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 7, Nghị định 197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

Từ khi nhà nước đưa khu đất này sử dụng vào mục đích đất công ích (*từ 1998 đến 2011*) ông Phạm Quốc Ái không có ý kiến gì.

Căn cứ tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013 quy định: “*Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”.

Như vậy, việc ông Phạm Quốc Ái khiếu nại yêu cầu bồi thường đối với diện tích đất tại vùng ô thấp phía Nam cầu Đăk Bla khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thi công công trình: Kè chống sạt lở bờ sông Đăk Bla đoạn thượng lưu, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum là không có cơ sở để xem

xét, giải quyết.

Từ những căn cứ nêu trên và xét Báo cáo số 122/BC-TTr, ngày 17/9/2020 của Thanh tra thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Phạm Quốc Ái (*Địa chỉ: 255 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum*): “*Khiếu nại về hành vi vi phạm hành chính của UBND phường Lê Lợi về việc đền bù đất; không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 110A/QĐ-UBND, ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND phường Lê Lợi*”.

Giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 110A/QĐ-UBND, ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND phường Lê Lợi.

Điều 2. Quyết định này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011. Quyết định này được niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp công dân thành phố (*Địa chỉ: 294 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố Kon Tum, được gửi đến cơ quan, đơn vị có liên quan và gửi cho ông Phạm Quốc Ái để biết, thực hiện.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, ông Phạm Quốc Ái có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND phường Lê Lợi và ông Phạm Quốc Ái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND TP;
- Thanh tra TP;
- Đ/c CVP; Đ/c Trung PCVP;
- Ban TCD TP (công khai);
- Trung tâm VH TT&TT TP (đăng tải);
- Lưu: VT, TD₁.

**TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Ninh